

Số: /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án 7

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 33-NQ/ĐU ngày 03/02/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án 7 tại Tờ trình số 166/TTr - BQLDA7 ngày 22/01/2026;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí

1. Ban Quản lý dự án 7 (sau đây viết tắt là Ban QLDA7) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng áp dụng cơ chế tự chủ tài chính theo quy định của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Ban QLDA7 có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật; trụ sở chính tại số 63 Nguyễn Xí, phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ban QLDA7 là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành theo Điều 63 Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung Luật số 62/2020/QH14) và Điều 25 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng (sau đây viết tắt là Nghị định số 175/2024/NĐ-CP) và các quy định hiện hành.

4. Ban QLDA7 có tên giao dịch bằng tiếng Anh là: Project Management Unit 7 (PMU7).

Điều 2. Chức năng

1. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ đầu tư và tổ chức thực hiện quản lý các dự án đầu tư chuyên ngành đường bộ và các chuyên ngành khác (đường sắt, hàng không) trên phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật.

2. Làm chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng do Bộ Xây dựng giao.

3. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án theo quy định.

4. Thực hiện tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát cho các chủ đầu tư khác hoặc thực hiện một số công việc tư vấn trên cơ sở bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quản lý dự án được giao và đáp ứng yêu cầu về điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật.

5. Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

6. Bàn giao công trình hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ sở hữu, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng bảo đảm theo đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

7. Là cơ quan ký hợp đồng đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư khi được Bộ trưởng Bộ Xây dựng ủy quyền.

8. Thực hiện các chức năng khác do Bộ trưởng Bộ Xây dựng giao.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ban QLDA7 có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác quản lý dự án theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ đầu tư trong trình tự thực hiện đầu tư xây dựng, gồm:

a) Giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án: lập, trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư để quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có); khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án; lập, trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng để phê duyệt dự án, quyết định đầu tư xây dựng; các công việc cần thiết khác liên quan đến chuẩn bị dự án;

b) Giai đoạn thực hiện dự án: chuẩn bị mặt bằng xây dựng, rà phá bom mìn (nếu có); khảo sát xây dựng phục vụ thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở; lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng; đề nghị cấp giấy phép xây dựng (đối với công trình theo quy định phải có giấy phép xây dựng); ký kết hợp đồng xây dựng; giám sát thi công xây dựng; tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành; vận hành, chạy thử; nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng; quyết toán hợp đồng xây dựng; giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng; các công việc cần thiết khác liên quan đến thực hiện dự án;

c) Giai đoạn kết thúc xây dựng: quyết toán hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, xác nhận hoàn thành công trình; bàn giao công trình đưa vào sử dụng; bảo hành công trình xây dựng, bàn giao các hồ sơ liên quan; giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng; các công việc cần thiết khác;

d) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban theo quy định;

đ) Thực hiện nhiệm vụ Chủ đầu tư liên quan đến công tác thanh tra, kiểm toán nhà nước, kiểm tra; cung cấp hồ sơ, tài liệu, số liệu và giải trình với thanh tra, kiểm toán nhà nước, kiểm tra; báo cáo kịp thời với cấp quyết định đầu tư các nội dung thuộc trách nhiệm của cấp quyết định đầu tư trong quá trình thanh tra, kiểm toán, kiểm tra; thực hiện kết luận của thanh tra, kiểm toán nhà nước, kiểm tra; xử lý các tồn tại, sai phạm, trách nhiệm theo kết luận thanh tra, kiểm toán nhà nước, kiểm tra theo thẩm quyền; đề xuất hình thức xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân của Ban thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng đối với các tồn tại, thiếu sót;

e) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án gồm:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 được sửa đổi tại điểm a khoản 64 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để đảm bảo yêu cầu về khối lượng, tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường;

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện theo quy định.

3. Thực hiện nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án chuyên ngành quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng hoặc các dự án đầu tư xây dựng được phân cấp, ủy quyền cho cơ quan trực thuộc Bộ Xây dựng.

4. Tư vấn quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với các chủ đầu tư khác phù hợp với năng lực hoạt động của Ban theo quy định của pháp luật hoặc thực hiện một số công việc tư vấn trên cơ sở bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quản lý dự án được giao và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật.

5. Giám sát thi công xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan ký kết hợp đồng đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư khi được Bộ trưởng Bộ Xây dựng ủy quyền theo quy định.

7. Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự của Ban; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

8. Quản lý, sử dụng tài sản của Ban, tài sản phục vụ hoạt động dự án, tài sản kết cấu hạ tầng giao thông được giao quản lý trong quá trình thực hiện dự án, tài sản là kết quả hình thành sau đầu tư của dự án được giao quản lý theo quy định pháp luật.

9. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Khối các phòng chức năng, nghiệp vụ gồm:

- a) Văn phòng;
- b) Phòng Kế hoạch - Tổng hợp;
- c) Phòng Kỹ thuật - Thẩm định;
- d) Phòng Tài chính - Kế toán.

2. Khối các Phòng Điều hành dự án gồm:

- a) Phòng Điều hành dự án 1;
- b) Phòng Điều hành dự án 2;
- c) Phòng Điều hành dự án 3.

Giám đốc Ban QLDA7 quy định quy chế hoạt động của Ban QLDA7, quy chế phải quy định cụ thể: vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác; trách nhiệm giữa các bộ phận thực hiện chức năng chủ đầu tư và bộ phận thực hiện nghiệp vụ quản lý dự án phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Lãnh đạo Ban

1. Lãnh đạo Ban QLDA7 gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc, Giám đốc Ban do Bộ trưởng Bộ Xây dựng bổ nhiệm và miễn nhiệm; các Phó Giám đốc Ban do Bộ trưởng Bộ Xây dựng bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc; số lượng Phó Giám đốc Ban thực hiện theo quy định của pháp luật và của Bộ Xây dựng.

2. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban QLDA7. Phó Giám đốc Ban chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

3. Giám đốc Ban QLDA7 bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý của các tổ chức thuộc Ban theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Quyết định số 989/QĐ-BGTVT ngày 20/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án 7 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.
3. Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, các Cục trưởng, Giám đốc Ban Quản lý dự án 7, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.
4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì sẽ áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.
5. Trong quá trình thực hiện Quyết định nếu có phát sinh, vướng mắc, Giám đốc Ban Quản lý dự án 7 có trách nhiệm báo cáo Bộ trưởng Bộ Xây dựng xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 6;
- Các Thứ trưởng;
- Đảng ủy Bộ Xây dựng;
- Công đoàn Xây dựng Việt Nam;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TCCB (MH).

BỘ TRƯỞNG**Trần Hồng Minh**